

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 304/2021/HC-PT
Ngày 24 – 5 – 2021
V/v khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 784/2020/TLPT-HC ngày 21 tháng 12 năm 2020 về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 16/2010/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 735/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp 3, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 1004, đường NDT, phường PH, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Trưởng Công an huyện GT, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 10/8/2018):
Thượng tá Nguyễn Thị Hồng H – Phó Trưởng Công an huyện GT, (có mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 150, ấp 4, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre, (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày:

Vào khoảng 07 giờ ngày 15/10/2018, bà Huỳnh Thị D có đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Th ăn bánh canh, trong lúc bà Th đang bán bánh canh cho học sinh trước cửa nhà thì bất ngờ bị bà D túm tóc đánh bà, do bất ngờ bị đánh nên bà có giằng co với bà D. Thấy vậy, chồng bà là ông Trần Văn T vào can ngăn bà và bà D ra, trong lúc đó thì bà cùng bà D húc chân dẫn đến bị té. Khi té xuống thì bà Th là người đứng dậy trước, sau đó bà D kéo bà lại nên bà mới đập vào bụng của bà D. Bà cho rằng bà tự vệ chứ không có đánh nhau. Đến ngày 16/10/2018, bà D làm đơn tố giác vợ chồng bà gửi đến UBND xã và Công an xã HP. Công an xã HP nhiều lần mời vợ chồng bà đến giải quyết sự việc, trong các buổi làm việc có ông Lê Văn Ng là cán bộ Công an huyện GT chủ trì buổi làm việc. Về nội dung làm chứng của những người làm chứng thì bà không biết.

Tháng 3/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện GT (sau đây gọi tắt là Cơ quan CSĐT) thông báo về việc giải quyết tố giác tội phạm. Đến ngày 02/8/2019, Cơ quan CSĐT mời vợ chồng bà Th đến Công an xã HP và Công an huyện GT để lập biên bản vi phạm hành chính, vợ chồng bà không đồng ý ký tên vào biên bản và nêu đã rõ lý do vào biên bản. Khoảng giữa tháng 8/2019, cán bộ điều tra có đến nhà bà Th để tổng đạt quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với vợ chồng bà về hành vi “đánh nhau” và “xâm hại sức khỏe người khác”, do nhận thức của bản thân là không có lỗi nên không đồng ý ký nhận. Nhưng khoảng 30 phút sau, vợ chồng bà có liên lạc với ông V và ông Ph là Cán bộ điều tra huyện xin được nhận quyết định xử phạt để khiếu nại, tuy nhiên đến nay vẫn không nhận được quyết định xử phạt.

Ngày 19/9/2019, vợ chồng bà có gửi đơn khiếu nại việc Công an huyện GT xử lý vụ việc xảy ra vào ngày 15/8/2018 chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Đến ngày 25/11/2019, Công an huyện GT gửi Quyết định số 134/QĐ-CAH về việc giải quyết khiếu nại (lần một) với nội dung: Việc vợ chồng bà khiếu nại là sai toàn bộ. Ngày 18/12/2019, vợ chồng bà tiếp tục gửi đơn khiếu nại Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 của Trưởng Công

an huyện GT đến Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre. Đến ngày 26/3/2020, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với vợ chồng bà.

Từ kết quả giải quyết của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre, vợ chồng bà nhận thấy quá trình giải quyết vụ việc và kết quả xác minh còn nhiều sai sót, chưa đảm bảo tính khách quan, chính xác và chưa làm rõ được nội dung sự việc, cụ thể:

1. Việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Theo quy định, Quyết định giải quyết khiếu nại là quyết định cá biệt chỉ áp dụng đối với từng đối tượng, nội dung cụ thể. Việc Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với vợ chồng bà là không đúng quy định, bởi người khiếu nại khác nhau, nội dung khiếu nại khác nhau thì không thể ban hành 1 quyết định để giải quyết khiếu nại cho hai trường hợp.

+ Ngoài ra, Điều 1 của Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai nêu *“Việc giải quyết khiếu nại của Trưởng Công an huyện GT tại Quyết định về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 là đúng một phần”*. Như vậy, nội dung này có mâu thuẫn, vì Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre cũng có thẩm quyền đề quyết định nội dung Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 *(theo quy định, Giám đốc Công an tỉnh có thẩm quyền quyết định việc khiếu nại của vợ chồng bà đối với Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 là đúng, sai hoặc đúng một phần chứ không thể quyết định việc giải quyết khiếu nại của Trưởng Công an huyện GT, bởi Trưởng Công an huyện GT sẽ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công an tỉnh về quyết định của mình)*.

Từ nội dung trên cho thấy Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về việc giải quyết khiếu nại lần hai là chưa đảm bảo theo quy định.

2. Quá trình giải quyết khiếu nại chưa làm rõ nội dung sự việc, chưa đảm bảo tính khách quan:

+ Khi tiếp nhận đơn tố giác của bà D, Công an xã HP không chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết, gần 6 tháng sau mới chuyển cho Cơ quan CSĐT để giải quyết. Như vậy, việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tội phạm của Cơ quan CSĐT chưa đúng nguyên tắc và không đảm bảo tính kịp thời theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01; theo quy định tại khoản 3 Điều 146 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 5 Điều 8 Thông tư số 01, khi tiếp nhận tố

giác tội phạm Công an xã có trách nhiệm chuyển ngay (24 giờ) cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết.

+ Về thời hạn giải quyết: Bà D gửi đơn tố giác đến Công an xã HP ngày 16/10/2018 đến tháng 3/2019 Cơ quan CSĐT mới tiến hành kiểm tra, xác minh. Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 01 thì *“Thời hạn giải quyết tố giác tội phạm không quá 20 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được tố giác về tội phạm. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì cơ quan có thẩm quyền có thể kéo dài thời hạn nhưng không quá 02 tháng kể từ ngày nhận được tố giác tội phạm”*. Tổ xác minh chưa xác định rõ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được tố giác tội phạm, bởi theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Thông tư số 01 thì Công an xã HP và Cơ quan CSĐT đều là hai cơ quan có thẩm quyền nhận được tố giác tội phạm. Do đó phải tính thời hạn giải quyết tố giác tội phạm từ ngày bà D gửi đơn tố giác đến Công an xã HP (là ngày 16/10/2018). Như vậy, Cơ quan CSĐT giải quyết tố giác tội phạm không đúng thời hạn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 11 Thông tư số 01.

+ Về thẩm quyền giải quyết: Với vai trò là cán bộ Công an huyện GT, ông Lê Văn Ng đã trực tiếp làm việc với vợ chồng bà (rất nhiều lần) khi chưa có quyết định phân công của người có thẩm quyền là không đúng thẩm quyền theo quy định (các biên bản làm việc đều có thể hiện ông Ng là cán bộ Công an huyện GT).

Như vậy, Công an huyện GT giải quyết vụ việc này là không đúng nguyên tắc và thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01. Bởi vì, chỉ những cơ quan và người có thẩm quyền giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm mới được tiến hành giải quyết (chỉ có Cơ quan CSĐT mới có thẩm quyền giải quyết, Công an huyện GT không có thẩm quyền giải quyết).

Trong các buổi đối thoại, Trưởng Công an huyện GT, ông Nguyễn Thanh S cũng đã thừa nhận việc tiếp nhận, xử lý đơn tố giác của bà D là sai nhưng là sai phạm của Công an xã HP không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết của Cơ quan CSĐT là không thỏa đáng.

+ Về nguồn chứng cứ không đảm bảo theo quy định: Từ khi xảy ra sự việc (ngày 15/10/2018) nhưng đến tháng 3/2019 Cơ quan CSĐT mới tiến hành khám nghiệm hiện trường là chưa đảm bảo tính kịp thời theo quy định. Bởi khám nghiệm hiện trường là một hoạt động điều tra, là nguồn chứng cứ chứng minh có phạm tội hay không. Điều 87 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *“Những gì có thật nhưng không được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì không có giá trị pháp lý và không được dùng làm căn cứ để*

giải quyết vụ án hình sự". Do đó, biên bản khám nghiệm hiện trường trong trường hợp này của Cơ quan CSĐT không có giá trị pháp lý làm căn cứ giải quyết vụ án hình sự.

+ Việc Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính:

Theo Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến (kèm theo hồ sơ, đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính)”*. Như vậy, Cơ quan CSĐT có chuyển hồ sơ đến Công an huyện GT không, hay Cơ quan CSĐT tự ý lập biên bản vi phạm hành chính để xử phạt vợ chồng bà. Nếu Cơ quan CSĐT không chuyển mà tự ý lập biên bản vi phạm hành chính đối với vợ chồng bà là không đúng quy định.

Trong buổi đối thoại, bà Th có yêu cầu Tổ xác minh cho xem văn bản chuyển từ Cơ quan CSĐT sang Công an huyện GT để xử lý theo thẩm quyền hay không. Nhưng không được Tổ xác minh đồng ý, với lý do: *“Tổ xác minh không có hồ sơ”*. Nếu Tổ xác minh không có hồ sơ thì căn cứ vào đâu để xác định Cơ quan CSĐT và Công an huyện GT giải quyết vụ việc đúng hay sai.

+ Việc giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Tổ xác minh chưa xác minh làm rõ nội dung bà Th có điện thoại liên lạc với ông V, ông Ph để xin nhận quyết định xử phạt hay không; do đó, Tổ xác minh không thể cho rằng vợ chồng bà cố tình không nhận quyết định xử phạt (*hiện tại vợ chồng bà Th chưa nhận được biên bản vi phạm hành chính và quyết định xử phạt nên không chấp hành quyết định xử phạt theo quy định*).

Khi bà Th yêu cầu được xem hồ sơ và phô tô biên bản vi phạm hành chính thì Tổ xác minh hướng dẫn bà Th về Công an huyện GT, khi về Công an huyện GT thì hướng dẫn bà Th phải có xác nhận của Tổ xác minh; khi Tổ xác minh hướng dẫn bà Th quay trở lại Công an huyện thì cán bộ điều tra trả lời không cung cấp biên bản vi phạm hành chính được với lý do là *“Tài liệu mật”*.

Nếu biên bản vi phạm hành chính là tài liệu mật thì quyết định xử phạt vi phạm hành chính có phải tài liệu mật không. Nếu là tài liệu mật thì việc công an huyện niêm yết tại UBND xã HP như vậy có đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước không, nội dung này cũng chưa được làm rõ.

Từ những nội dung nêu trên, bà Nguyễn Thị Ngọc Th yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết hủy bỏ các quyết định sau:

+ Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th của Trưởng Công an huyện GT.

+ Quyết định số 69/QĐ-SĐQĐXP ngày 12/4/2019 về việc sửa đổi bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an huyện GT.

+ Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện GT.

+ Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 về giải quyết khiếu nại lần hai của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre.

- Theo Văn bản số 962/CAT ngày 14/8/2020 của Công an tỉnh Bến Tre, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người bị kiện giám đốc Công an tỉnh Bến Tre trình bày:

Vào ngày 15/10/2018, bà Huỳnh Thị D đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Th và xảy ra mâu thuẫn cự cãi liên quan đến tiền bạc dẫn đến đánh nhau. Lúc này, ông Trần Minh T có hành vi dùng tay xô đẩy làm bà D bị té chống tay xuống lộ bê tông gây thương tích ở tay phải. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81-319/TgT ngày 22/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2264/C09B ngày 28/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bà Huỳnh Thị D là 06% (sáu phần trăm). Ngày 12/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 42 đối với vụ “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 15/10/2018, tại ấp HQ, xã HP, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09/8/2019, Trưởng Công an huyện GT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPHC đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th về hành vi “đánh nhau” (phạt tiền 750.000 đồng); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102/QĐ-XPHC đối với bà Huỳnh Thị D về hành vi “đánh nhau” (phạt tiền 750.000 đồng) và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPHC đối với ông Trần Minh T về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác” (phạt tiền 2.500.000 đồng).

Ngày 19/9/2019, vợ chồng bà Th, ông T gửi đơn đến Công an huyện GT khiếu nại quá trình xác minh và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông, bà chưa đúng trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật. Ngày 25/11/2019, Trưởng Công an huyện GT ban hành Quyết định số 134/QĐ-CAH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; theo đó, xác định nội dung khiếu nại của bà Th và ông T là sai toàn bộ. Không đồng ý với kết quả giải quyết của Trưởng Công an huyện GT, ngày 18/12/2019, bà Th và ông T tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre. Ngày 26/3/2020, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai, nhưng bà Th và ông T không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu Tòa án

nhân dân tỉnh hủy Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, Công an tỉnh Bến Tre đã mời ông T và bà Th đến để làm rõ nội dung đơn. Qua kiểm tra, nhận thấy đơn của ông T và bà Th đủ điều kiện thụ lý theo quy định Luật Khiếu nại năm 2011, nên Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định xác minh nội dung khiếu nại số 77/QĐ-CAT ngày 03/02/2020; theo đó, từ ngày 03/02/2020 đến ngày 17/3/2020, Tổ xác minh Công an tỉnh Bến Tre đã tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông T và bà Th. Từ kết quả xác minh trên, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với nội dung khiếu nại của ông T và bà Th, xác định: Việc giải quyết khiếu nại của Trưởng Công an huyện GT tại Quyết định về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 là đúng một phần, cụ thể liên quan đến khiếu nại của bà Th được giải quyết như sau:

- + Nội dung bà Nguyễn Thị Ngọc Th khiếu nại Công an huyện GT khi làm việc đối với bà Th để xác minh, xử phạt vi phạm hành chính, không ban hành giấy mời (nội dung này, khi giải quyết khiếu nại lần đầu Trưởng Công an huyện không xem xét, giải quyết) là khiếu nại đúng.

- + Nội dung bà Nguyễn Thị Ngọc Th khiếu nại trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Th, Công an huyện GT mời 02 người bán căn tin chứng kiến không khách quan; khiếu nại Công an huyện GT không cho bà Th nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính là khiếu nại sai.

- + Nội dung bà Nguyễn Thị Ngọc Th khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPHC ngày 09/8/2019 của Trưởng Công an huyện Giồng Trôm, xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Th về hành vi “đánh nhau”, mức phạt 750.000 đồng là khiếu nại đúng một phần (do Công an huyện GT không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th).

Theo đó, yêu cầu Trưởng Công an huyện GT sửa đổi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPHC ngày 09/8/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th về hành vi “đánh nhau”, mức phạt 750.000 đồng, áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"vi phạm hành chính trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra"*, mức phạt 500.000 đồng (căn cứ tại khoản 3 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012).

Hiện Trưởng Công an huyện GT đã thực hiện xong nội dung kiến nghị của Tổ xác minh Công an tỉnh, ngày 12/4/2020, Trưởng Công an huyện GT đã ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101 ngày 09/8/2019 đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

Với những hồ sơ, tài liệu như trình bày trên nhận thấy, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ngọc Th và ông Trần Minh T là đảm bảo quy định pháp luật và phản ánh đúng sự thật khách quan toàn bộ vụ việc liên quan nội dung khiếu nại của bà Th và ông T.

- Theo Văn bản số 268/CAH-TH ngày 12/8/2020 của Trưởng Công an huyện, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, người bị kiện Trưởng Công an huyện GT và người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

+ Về kết quả xác minh nội dung vụ việc: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, bà Huỳnh Thị D đưa cháu ngoại đi học tại Trường tiểu học HP thuộc ấp HQ, xã HP, huyện GT, sau khi cháu ngoại của bà D đi vào trường thì bà D đi đến đứng trước chỗ bà Nguyễn Thị Ngọc Th đang bán bánh canh phía trước nhà bà Th và tại đây xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, bà D yêu cầu bà Th trả tiền nợ nên hai người cự cãi qua lại với nhau. Sau đó, hai bên nắm tóc lẫn nhau, giằng co qua lại với nhau ở ngoài lộ bê tông trước cửa nhà bà Th và cả hai bị té ngã xuống lộ bê tông; lúc đó, ông Trần Minh T (chồng bà Th) từ trong nhà chạy ra can ngăn bà Th và bà D; bà Th đứng dậy trước liền dùng chân đạp vào vùng hông bên phải của bà D 02 cái rồi bỏ đi vào nhà. Tiếp đó, bà D đứng dậy và tiếp tục xông vào nhà bà Th lớn tiếng chửi bới, lúc này bà Th lấy khúc mía định đánh bà D nhưng được bà Đào Thị X (5 L) đang có mặt ở tại đó giựt lại được, bà Th tiếp tục cầm ghế nhựa lên định ném bà D nhưng cũng bị bà X giựt lại, thấy vậy ông T đi ra và dùng 02 tay xô đẩy bà D ra ngoài lộ làm bà D té ngã xuống lộ hai tay chống xuống lộ bê tông. Khi bà D đứng dậy thì bà D tay này nắm lấy cổ tay kia và nói: “*Công an ấp xô tôi té gãy tay rồi*”, bà D đi sang chỗ bà Lê Thị V1 xin dầu để thoa nhưng bà V1 không có dầu, sau đó bà D điện thoại cho người nhà đến chở đi điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81-319/TgT ngày 22/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2264/C09B ngày 28/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bà Huỳnh Thị D là 06% (sáu phần trăm).

+ Sau nhiều lần hòa giải ở xã không thành, do ông Trần Minh T cũng là công an viên ấp, không muốn ảnh hưởng đến uy tín của ông T, nên để ông T tự thỏa thuận giải quyết với đương sự, ông T cũng hứa là sẽ giải quyết với bà D. Tuy nhiên, sự việc không thỏa thuận được nên kéo dài. Về quy trình thì Công an xã HP không thực hiện đúng quy trình theo Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNN-VKSNDTC ngày 29/12/2017

của Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao Quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (Thông tư số 01/2017/TTLT).

+ Qua nội dung vụ việc, kết quả làm việc với những người có liên quan, người làm chứng xác định, sau khi bà Th và bà D bị té xuống đường thì hành động nắm tóc của bà D đối với bà Th đã chấm dứt, bà Th là người đứng dậy trước và có hành vi dùng chân đạp vào người của bà D 02 cái trong lúc bà D không còn tấn công bà Th. Như vậy, hành vi của bà Th không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng. Do đó, Trưởng Công an huyện GT đã căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 đối với bà Th về hành vi “đánh nhau”, với mức phạt là 750.000 đồng do không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Quyết định này đã được tổng đạt hợp lệ cho bà Th, nhưng bà Th không đồng ý nhận nên đã lập biên bản có người làm chứng.

+ Sau đó, do bà Nguyễn Thị Ngọc Th và ông Trần Minh T đã cùng đứng tên tại Đơn khiếu nại ngày 19/9/2019, nên Công an huyện GT có giấy mời hai vợ chồng đến làm việc. Khi đến làm việc, ông T vắng mặt có giấy ủy quyền (viết tay) cho bà Th, nên cán bộ tiếp dân đã hướng dẫn bà Th làm giấy ủy quyền đúng theo quy định của pháp luật. Theo đó, bà Th có cung cấp giấy ủy quyền của ông T đúng quy định. Quá trình giải quyết khiếu nại, Trưởng Công an huyện đã xem xét lại toàn bộ hồ sơ vụ việc, nhận thấy việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th về hành vi “đánh nhau” và ông Trần Minh T về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác” là có căn cứ; các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Do đó, Trưởng Công an huyện đã ban hành Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với khiếu nại của bà Th và ông T với kết quả khiếu nại của bà Th và ông T là sai toàn bộ. Theo quy định của Luật Khiếu nại thì nếu nhiều người cùng khiếu nại một nội dung thì ra quyết định giải quyết khiếu nại cho từng người hoặc ban hành chung quyết định kèm theo danh sách, nên Trưởng Công an huyện đã giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với khiếu nại của bà Th và ông T trong cùng Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 là không có sai, đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

+ Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện GT, bà Th và ông T tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre. Ngày 26/3/2020, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với khiếu

nại của bà Th và ông T với kết quả như trên. Theo đó, ngày 12/4/2020, Trưởng Công an huyện GT đã ban hành Quyết định số 69/QĐ-SDQĐXP sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th, áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Vi phạm hành chính trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra*”, với mức phạt tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

+ Đối với Quyết định 69/QĐ-SDQĐXP thì Trưởng Công an huyện GT ban hành theo Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre. Về quy trình ban hành đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 6a Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; theo đó, đã quyết định giảm nhẹ mức xử phạt đối với bà Th.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị D trình bày:*

Khoảng 07 ngày 15/10/2018, bà D đưa cháu đi học; sau đó, bà D đến quán của bà Nguyễn Thị Ngọc Th để đòi tiền do bà Th thiếu tiền bà khoảng 12.500.000 đồng. Tuy nhiên, bà Th không chịu trả, bà Th xỉ tay vô mặt bà D và bắt đầu xảy ra xô xát giữa bà và bà Th. Ông Trần Minh T (chồng bà Th) ở trong nhà thấy vậy chạy ra nắm tay bà Th lại, bà Th đập vào bụng bà D. Ông T đè bà xuống lộ để cho bà Th đánh bà, mọi người xung quanh mới can ra; tiếp đó bà đứng dậy, bà mới kêu đã đánh rồi thì trả tiền cho bà. Lúc này ông T tiếp tục tiến lại phía bà dùng tay đánh vào đầu bà, nắm hai tay bà vung ra phía sau khiến bà té xuống, chống tay xuống đất. Bà tiếp tục nói là đánh là đã đánh rồi nên trả tiền cho bà thì bà không lên nữa. Bà Th không chịu trả mà tiếp tục lấy khúc cây nước mía và ghế đánh bà được những người xung quanh ngăn cản. Bà D mượn tiền của chị bán bánh mì để trả tiền cho bà Th.

Do bà bị thương không về nhà được nên cho con trai lên đón và có ghé xã báo công an ngay trong ngày 15/10/2018, nhưng không có lập biên bản mà yêu cầu về ấp làm đơn yêu cầu giải quyết. Ở ấp có mời bà Th và ông T đến nhưng không giải quyết được nên chuyển lên xã, xã có mời lên nhưng không giải quyết được. Sau đó công an (Phó Trưởng công an xã và ông Q ở Công an huyện) thông báo hồ sơ lên huyện, tuy nhiên bà chờ mãi mà không có ai kêu lên giải quyết. Bà có đến Công an huyện để hỏi nhưng không tra ra vì xã không có chuyển lên. Sau đó, Công an huyện mới gọi cho xã chuyển hồ sơ lên, gần 6 tháng sau bà mới được đưa đi giám định, tỷ lệ giám định là 6% gãy xương cổ tay (lúc bị đánh về nhà thì bà đã biết mình bị gãy xương tay nên đã đi khám và băng bó ở ngoài chứ không có đi giám định).

Công an huyện có mời bà, cùng phía ông T và bà Th lên làm việc, tại buổi làm việc thì phía vợ chồng ông T nói là bà tự té nên không đồng ý bồi

thường. Do đó, Công an huyện hướng dẫn bà khởi kiện đến Tòa án huyện để yêu cầu bồi thường, hiện nay vụ án của bà vẫn còn trong quá trình giải quyết. Theo bà D, trong sự việc này bà không có lỗi, bà chỉ đến đòi tiền của bà để cho con đi học, phía bà Th và ông T vẫn chửi bà rất nặng nề và đánh bà trong khi bà không hề có phản kháng hay đánh lại.

Đối với việc vợ chồng ông T và bà Th khởi kiện đối với quyết định xử phạt hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2 bà không biết bởi bà không phải là người bị xử phạt trong vụ việc này. Bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 16/2020/HC-ST ngày 17/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Th về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

+ Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Trưởng Công an huyện GT về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th; Quyết định số 69/QĐ-SĐQĐXP ngày 12/4/2020 của Trưởng Công an huyện GT về việc sửa đổi bổ sung quyết định xử phạt hành chính đối với bà Th;

+ Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện GT đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th và Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Th.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/10/2020, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu hủy các quyết định hành chính theo đơn khởi kiện của bà Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày:

Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 của Trưởng Công an huyện GT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là không đúng, vì quyết định này không nêu giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính cụ thể nào.

Hơn nữa, hành vi vi phạm hành chính của ông T và bà Th được Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính bằng hai quyết định khác nhau, nhưng lại

được Trưởng Công an huyện GT và Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre giải quyết khiếu nại trong cùng một quyết định cũng là không đúng pháp luật.

Tại Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần hai, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre yêu cầu Trưởng Công an huyện GT sửa đổi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPHC ngày 09/8/2019, áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"vi phạm hành chính trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra"*, mức phạt 500.000 đồng (căn cứ tại khoản 3 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012) làm cho vụ việc kéo dài không phù hợp với quy định pháp luật. Vì Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre có thẩm quyền sửa đổi nội dung này của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPHC ngày 09/8/2019 ngay tại Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 theo quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại.

Quyết định số 69/QĐ-SĐQĐXP ngày 12/4/2020 của Trưởng Công an huyện GT về việc sửa đổi bổ sung quyết định xử phạt hành chính đối với bà Th lại không căn cứ vào Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre là thiếu sót, làm cho đương sự bức xúc, tâm không phục và khẩu không phục.

Với những thiếu sót và vi phạm trong việc ban hành các quyết định hành chính như trên là nghiêm trọng đến mức cần phải hủy các quyết này, giải quyết lại việc xử lý vi phạm hành chính đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Trưởng Công an huyện GT trình bày:

Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 của Trưởng Công an huyện GT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đã có nội dung mô tả đúng hành vi bà Th đánh nhau với bà D và bị Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019. Vì bà Th và ông T là hai vợ chồng và đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính có liên quan việc đánh nhau với bà D và xâm hại đến sức khỏe của bà D nên được Trưởng Công an huyện GT giải quyết khiếu nại (lần đầu) trong cùng Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 là đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trưởng Công an huyện GT đã ban hành Quyết định số 69/QĐ-SĐQĐXP ngày 12/4/2020 của Trưởng Công an huyện GT về việc sửa đổi bổ sung quyết

định xử phạt hành chính là theo đúng Mẫu số 29/QĐ-SĐQĐXP Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BCA ngày 20/3/2019.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, cùng Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự có mặt tại phiên tòa phúc thẩm đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính.

Về kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Th về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật. Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà Th; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 225 của Luật tổ tụng Hành chính, như sau:

[1] *Về việc tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính.

[2] *Về việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:*

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 15/10/2018, khi bà Huỳnh Thị D đi đến quán nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Th đang bán bánh canh thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau do liên quan đến vấn đề tiền bạc. Bà D

là người chủ động cự cãi, đánh nhau (bà D chủ động gửi cái bóp ở quán bà V1) và đi qua quán bánh canh của bà Th, tấn công bà Th trước (nắm tóc). Khi bà D nắm tóc bà Th thì bà Th cũng nắm tóc bà D, hai bên giằng co qua lại và bị té ngã xuống lộ bê tông. Trong quá trình điều tra bà Th đều thừa nhận có hành vi đánh nhau với bà D. Tại Tờ tường thuật của bà Nguyễn Thị Ngọc Th (BL 228), bà Th thừa nhận có xảy ra xô xát giữa bà Th và bà D và đồng ý đóng phạt. Tại Tờ tường thuật ngày 08/11/2018 của ông Trần Minh T là chồng bà Th (BL 237) cũng trình bày vào ngày 15/10/2018 có xảy ra sự việc cự cãi và đánh nhau giữa vợ ông và bà D. Bà Th cho rằng bà phòng vệ chính đáng, tuy nhiên khi được ông T can ngăn, bà Th đứng dậy trước, bà D còn nằm dưới lộ bê tông nhưng bà Th vẫn dùng chân đạp 02 cái vào người bà D rồi bỏ đi vào nhà. Sau đó, bà Th tiếp tục có hành vi lấy khúc mía và ghế nhựa định đánh bà D nhưng đều được bà Đào Thị X đang có mặt ở đó giựt lại, nên hành vi trên của bà Th không được xem là phòng vệ chính đáng, vì lúc này bà D đã không còn hành vi tấn công hay tác động gì đến bà Th nữa.

[2.2] Với hành vi như trên, Trưởng Công an huyện GT ban hành Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th vì đã thực hiện hành vi “đánh nhau” là có căn cứ. Tuy nhiên, bà Th không đồng ý và có đơn khiếu nại nên Trưởng công an huyện GT đã ban hành Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 giải quyết khiếu nại (lần đầu) với quyết định giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an huyện GT đối với bà Th.

[2.3] Bà Th tiếp tục khiếu nại đến Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre. Qua xem xét Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại số 95/BC-TXM ngày 19/3/2020 của Thanh tra Công an tỉnh Bến Tre, Tổ xác minh và kết quả gặp gỡ, đối thoại ngày 03/3/2020 và ngày 04/3/2020; căn cứ Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ và Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần hai; trong đó đã quyết định: Trưởng Công an huyện GT sửa đổi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th về hành vi “đánh nhau”, mức phạt 750.000 đồng, áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"vi phạm hành chính trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra"*, mức phạt 500.000 đồng (căn cứ tại khoản 3 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012).

[2.4] Theo đó, Trưởng Công an huyện GT đã ban hành Quyết định số 69/QĐ-SĐQĐXP ngày 12/4/2020 sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th,

giảm mức phạt tiền từ 750.000 đồng xuống còn 500.000 đồng do bà Th được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "vi phạm hành chính trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra".

[2.5] Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định các Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Trưởng Công an huyện GT về xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 69/QĐ-SĐQĐXP ngày 12/4/2020 của Trưởng Công an huyện GT về việc sửa đổi bổ sung quyết định xử phạt hành chính, Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện GT và Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; việc giải quyết khiếu nại của bà Th là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng, hành vi vi phạm hành chính của bà Th và ông T được Trưởng Công an huyện GT xử phạt vi phạm hành chính bằng hai quyết định khác nhau, nhưng lại được Trưởng Công an huyện GT và Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre giải quyết khiếu nại trong cùng một quyết định là không đúng pháp luật, gây bức xúc cho bà Th và ông T, nên cần phải hủy để giải quyết lại, là không có cơ sở. Vì vợ chồng bà Th và ông T cùng thực hiện hành vi vi phạm hành chính có liên quan với nhau trong việc đánh nhau với bà D và xâm hại đến sức khỏe của bà D; Đồng thời, do ông T và bà Th cùng đứng đơn khiếu nại nên Trưởng Công an huyện GT và Giám đốc công an tỉnh Bến Tre ban hành cùng một quyết định giải quyết khiếu nại cho bà Th và ông T là để việc giải quyết khiếu nại nhanh chóng, hiệu quả, triệt để và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự có liên quan theo quy định pháp luật.

[4] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng, Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 của Trưởng Công an huyện GT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) nhưng không nêu giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính cụ thể nào; đồng thời, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th cho rằng, Quyết định số 69/QĐ-SĐQĐXP ngày 12/4/2020 của Trưởng Công an huyện GT về việc sửa đổi bổ sung quyết định xử phạt hành chính đối với bà Th lại không căn cứ vào Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre là thiếu sót, là đúng. Tuy nhiên, xét những thiếu sót này chưa đủ cơ sở để hủy các quyết định hành chính bị khiếu kiện trong vụ án này, nhưng người bị kiện cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Th về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th và ý kiến, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Th đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bác kháng cáo của bà Th; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Ngọc Th phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 349 của Luật tố tụng Hành chính và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc Th; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 16/2020/HC-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng khoản 3 Điều 18; các Điều 57, 63, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 22, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Th về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

+ Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2019 của Trưởng Công an huyện GT về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th; Quyết định số 69/QĐ-SĐQĐXP ngày 12/4/2020 của Trưởng Công an huyện GT về việc sửa đổi bổ sung quyết định xử phạt hành chính đối với bà Th;

+ Quyết định số 134/QĐ-CAH ngày 25/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện GT đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Th và Quyết định số 220/QĐ-CAT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Th.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005041 ngày 21/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre; bà Th đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003866 ngày 01/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre; bà Th đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 24 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS, 16b, HQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh